

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2022

Về tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đức Thuận

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ An;

Ông Nguyễn Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thùy T** – sinh năm 1978

Địa chỉ: xã Diên Đồng, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà T có mặt

\* *Bị đơn:* Ông **Phan Văn B** – sinh năm 1972

Địa chỉ: xã Diên Đồng, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông B vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thùy T trình bày: Bà và ông Phan Văn B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Đồng, huyện Diên Khánh. Trong quá trình chung sống, bà và ông B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng bà hay kinh cãi, ông B thường xuyên xúc phạm bà và cha mẹ bà, dẫn đến căng thẳng, gây áp lực tâm lý cho cả hai. Bà và ông B đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2019. Đến nay bà và ông B không còn tình cảm nên bà T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn B.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phan Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự (có bài phát biểu kèm theo).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục: Ông Phan Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Trần Thị Thùy T và ông Phan Văn B là vợ chồng. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông B là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy: Bà Trần Thị Thùy T và ông Phan Văn B tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã với nhau, ông B thường xuyên xúc phạm bà T và cha mẹ bà T, làm cho cuộc sống vợ chồng căng thẳng, bà T cảm thấy bất an. Từ tháng 8/2019 bà T và ông B không còn chung sống với nhau. Vì vậy, bà T yêu cầu được ly hôn với ông B. Bản thân ông B đang sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập đến Tòa nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông B không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Thùy T xác định vợ chồng không có con chung nên không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Thùy T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Căn cứ:**

- Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.  
- Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Trần Thị Thùy T được ly hôn ông Phan Văn B.
2. Về án phí: Bà Trần Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số AA/2021/00078xx ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
3. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thùy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phan Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Dương sự;
- UBND xã Diên Đồng (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Võ Đức Thuận**